

*Bản án số: 01/2023/HS-ST*

*Ngày: 09/01/2023*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Sỹ H;

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Văn C.

2. Bà Hà Thị H.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị A – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Ông Đỗ Văn N - Kiểm sát viên.

Vào ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại Hội trường Ủy Ban nhân dân xã Thọ Thanh, huyện Thường Xuân xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2022/TLST- HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

**1. Lê Đức Th**(tên gọi khác: Không) - sinh năm 1982 tại xã XD, huyện TX Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Trú tại: thôn TN, xã XD, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Trường X và bà Đoàn Thị B (đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con.

Tiền án; tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 30/11/2006 bị Công an huyện Thường Xuân ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đã nộp khoản tiền phạt 200.000đ vào ngày 08/01/2007.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2022 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Thường Xuân (Có mặt);

**2. Những người làm chứng:**

- Anh Trần Văn H – sinh năm 1981(vắng mặt).

Trú tại: Khu 1, Thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Lê Viết T – sinh năm 1990(vắng mặt).

Trú tại: Thôn HL, xã NP, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Đỗ Đức H - sinh năm 1993(vắng mặt).

Trú tại: Thôn Ch, xã XL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1987; Trú tại: Thôn TN 1, xã XD, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa(có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 15 phút, ngày 25/7/2022 Công an huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá đang làm nhiệm vụ tại khu vực nghĩa địa thuộc khu phố 1, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá thì phát hiện Lê Viết T, sinh năm 1990, trú tại thôn HL, xã NP, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá và Đỗ Đức H, sinh năm 1993, trú tại thôn Ch, xã XL, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, lực lượng Công an tạm giữ: 01 (một) mẫu giấy bạc đã qua sử dụng; 01 (một) bột lửa màu vàng đỏ đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô đăng ký biển số: 36B1-150.63, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu trắng, xe đã qua sử dụng. Tại Cơ quan điều tra Lê Viết Tuấn và Đỗ Đức H khai nhận:

Vào hồi 10 giờ 45 phút ngày 25/7/2022 Lê Viết T sử dụng số điện thoại 0376640657 gọi điện thoại vào số 0947803107 của Lê Đức Th, sinh năm: 1982, trú tại thôn TN, xã XD, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa hỏi mua 200.000 đồng ma túy loại Heroine để sử dụng, Th đồng ý. Sau đó T điều khiển xe mô tô đăng ký biển số: 36B1-150.63 đi từ nhà mình đến nhà Th, khi đi đến đoạn thuộc khu phố 5, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, thì thấy Đỗ Đức H đang đi bộ. Do quen biết từ trước và biết H cũng sử dụng ma túy nên T rủ H đến nhà Th mua ma túy để cùng sử dụng, H đồng ý. T điều khiển xe mô tô chở H ngồi sau đến nhà Th để mua ma túy, đến nơi H đứng trước nhà Th, T một mình đi vào nhà, đứng cách H khoảng 05 (năm) mét. Thấy Th đi trong nhà ra T liền hỏi “Đề cho em 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) ma túy Heroine”, Th nói lại “Lần sau đừng vào nhà lấy ma túy, ở đây nhiều camera chiếu vào, cứ ra cầu Bái Thượng lấy anh đưa cho”. T đưa cho Th 200.000 đồng, Th nhận tiền, đưa lại cho T một gói nhựa màu trắng ma túy loại Heroine. Sau đó T và H đi ra nghĩa địa thuộc địa phận khu phố 1, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá để sử dụng ma túy, khi đang sử dụng thì bị Công an huyện Thường Xuân phát hiện bắt quả tang.

Khoảng hơn 15 giờ ngày 25/7/2022, tại khu vực cầu Bái Thượng thuộc địa phận xã Xuân Dương, huyện Thường Xuân, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân tiến hành kiểm tra đối với Lê Đức Th thì phát hiện và thu giữ trên người Th 01 (một) gói nhựa màu trắng được hàn kín, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà, nghi là ma túy (niêm phong trong phong bì ký hiệu M2), Thảo khai nhận đó là Heroine đang mang đi bán cho Trần Văn H, sinh năm: 1981 ở khu phố 1, thị trấn TX, huyện TX. Đồng thời Cơ quan điều tra thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở và vùng phụ cận đối với Lê Đức Th tại thôn TN 1, xã XD, huyện TX. Quá trình khám xét thu giữ:

+01(một) điện thoại nhãn hiệu ACE, màu đen, số IMEI1: 359053912851363, số IMEI2: 359053912851371, hiện tại đang lắp sim số: 0947803107, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 13 (mười ba) gói nhựa được hàn kín, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà, nghi là ma túy, tất cả đựng trong túi ni – lông trong suốt viền màu đỏ; 01 (một) gói giấy màu xanh bên trong chứa chất bột màu trắng ngà, nghi là ma túy, được đựng

trong túi ni – lông trong suốt viền màu đỏ; 04 (bốn) gói chất bột màu trắng ngà được gói bằng giấy bạc đựng trong túi ni – lông trong suốt viền màu đỏ, nghi là ma túy. Niêm phong trong phong bì ký hiệu M3.

+ 05 (năm) gói ni – lông trong suốt viền màu xanh, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy và 06 (sáu) gói ni – lông trong suốt viền màu đỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy. Tất cả đựng trong túi ni – lông trong suốt viền màu đỏ. Niêm phong trong phong bì ký hiệu M4.

+ Tiền Việt Nam: 21.120.000 đồng.

+ 01 (một) túi ni – lông màu xanh, bên trong đựng 70 (bảy mươi) ống hút nhựa màu trắng, chưa qua sử dụng; 03 (ba) đoạn ống hút nhựa màu trắng, đã bị cắt dở; 01 (một) cái kéo, lưỡi bằng kim loại, cán kéo bằng nhựa màu tím.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lê Đức Th.

Ngày 26/7/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 101/QĐ-CSĐT, Trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá giám định chất ma túy đối với chất nghi là ma túy thu giữ trong vụ án trên.

Tại bản kết luận giám định số: 2563/KL-KTHS ngày 28 tháng 7 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận như sau:

- Chất bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M2 niêm phong, gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,056g (không phẩy không năm sáu gam) loại: Heroine.

- Chất bột màu trắng ngà đựng trong 13 (mười ba) gói nhựa màu trắng của phong bì ký hiệu M3 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,708g (không phẩy bảy không tám gam) loại: Heroine.

- Chất bột màu trắng ngà đựng trong 01 (một) gói màu xanh của phong bì ký hiệu M3 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,204g (không phẩy hai không bốn gam) loại: Heroine.

- Chất bột màu trắng ngà đựng trong 04 (bốn) gói giấy bạc của phong bì ký hiệu M3 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 9,753g (chín phẩy bảy năm ba gam) loại: Heroine.

- Chất tinh thể màu trắng của phong bì ký hiệu M4 niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,211g (hai phẩy hai một một gam) loại: Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra Lê Đức Th khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 23/7/2022, Th đi đến khu vực ngã tư Mục Sơn, gần đường Hồ Chí Minh mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói nilon bên trong có chứa Heroine và 01 gói nilon chứa ma túy đá với giá 9.860.000 đồng. Sau đó Th đem về nhà chia thành các gói nhỏ để bán lại cho các con nghiện nhằm kiếm lời. Vào khoảng 15 giờ ngày 25/7/2022, thì có Trần Văn H sinh năm 1981, trú tại khu 1 thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân gọi điện cho Th hỏi mua 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng, Th đồng ý. Th đi nhờ xe mô tô của một người đi đường không quen biết, sau đó đi bộ đến khu vực cầu Bái Thượng để giao ma túy cho Trần Văn H thì bị lực lượng Công an kiểm tra và thu giữ

trên người Thảo 01 gói heroine. Tuy nhiên, Lê Đức Th không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Đỗ Đức H và Lê Viết T vào sáng ngày 25/7/2022.

Ngày 25/7/2022, Cơ quan điều tra tiến hành cho Đỗ Đức H và Lê Viết T nhận dạng để xác định người đã bán ma túy cho H và T. Kết quả xác định người bán ma túy cho H và T là Lê Đức Th.

Ngày 19/10/2022, Cơ quan điều tra tiến hành đối chất giữa Đỗ Đức H, Lê Viết T với Lê Đức Th. Kết quả xác định người bán ma túy cho H và T và ngày 25/7/2022 là Lê Đức Th.

Tiến hành kiểm tra điện thoại có số thuê bao 0947803107 của Lê Đức Th: xác định có 02 cuộc gọi đến từ số thuê bao 0965897723 của Trần Văn H vào hồi 14 giờ 58 phút ngày 25/7/2022, thời lượng 21 giây, vào hồi 15 giờ 07 phút ngày 25/7/2022, thời lượng 04 giây; có 01 cuộc gọi đến từ số thuê bao 0376640657 của Lê Viết T vào hồi 10 giờ 45 phút ngày 25/7/2022, thời lượng 28 giây.

Tiến hành kiểm tra điện thoại có số thuê bao 0376640657 của Lê Viết T; xác định có 01 cuộc gọi đi tới số thuê bao 0947803107 của Lê Đức Th vào hồi 10 giờ 45 phút ngày 25/6/2022, thời lượng 28 giây.

Tiến hành kiểm tra điện thoại có số thuê bao 0965897723 của Trần Văn H, phát hiện có 02 cuộc gọi đi tới số thuê bao 0947803107 của Lê Đức Th: vào hồi 14 giờ 58 phút ngày 25/7/2022, thời lượng 21 giây, vào hồi 15 giờ 07 phút ngày 25/7/2022, thời lượng 04 giây.

Về các tình tiết khác có liên quan đến vụ án:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Viết T và Đỗ Đức H, Công an huyện Thường Xuân đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Đối với người đàn ông bán ma túy vào ngày 23/7/2022 cho Lê Đức Th, quá trình điều tra không xác định được con người cụ thể nên tiếp tục xác minh để xử lý sau.

- Đối với người cho Th đi nhờ xe vào các ngày 23/7/2022 và 25/7/2022, không xác định được danh tính cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) mẫu giấy bạc đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa màu vàng đỏ đã qua sử dụng là công cụ để Lê Viết T và Đỗ Đức H thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, Cơ quan Công an huyện Thường Xuân đã tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô đăng ký biển số: 36B1-150.63, nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu trắng, xe đã qua sử dụng chủ sở hữu là của Lê Viết T, xe có đầy đủ giấy tờ theo quy định của pháp luật, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lê Viết T.

- Tiền Việt Nam: 21.120.000đ (Hai mươi một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng). Trong đó 8.110.000 đồng, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Lê Công D, sinh năm: 1983 trú tại thôn Thống Nhất 1, xã Xuân Dương, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá (D là cháu ruột của Th), D đang làm nhà nên gửi số tiền đó cho gia đình Th giữ hộ, do đó Cơ quan điều tra đã trả lại 8.110.000 đồng cho anh D. Còn lại số tiền 13.010.000đ (Mười ba triệu không trăm mười nghìn đồng), hiện được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân để chờ xử lý theo quy

định.

- Các vật chứng còn lại gồm:

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu ACE, màu đen, số IMEI1: 359053912851363, số IMEI2: 359053912851371, hiện tại đang lắp sim số: 0947803107, điện thoại đã qua sử dụng là của Lê Đức Thảo, sử dụng để liên lạc với Lê Viết T, Trần Văn H mua bán trái phép chất ma túy.

+ 10,081g Heroine và 2,065g Methamphetamine sau giám định được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Cầm Duy Cường và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá.

+ 01 (một) Cái kéo, lưỡi bằng kim loại, cán kéo bọc nhựa màu tím, một bên cán kéo được buộc dây kim loại, kéo đã qua sử dụng; 01 (một) túi ni – lông màu xanh, bên trong đựng 70 (bảy mươi) ống nhút nhựa màu trắng, chưa qua sử dụng; 03 (ba) đoạn ống hút nhựa màu trắng đã bị cắt dỡ thành các đoạn, kích thước khác nhau là của Lê Đức Th, Th sử dụng để đóng gói ma túy bán.

Các vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân để xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKSTX ngày 15 tháng 12 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố bị cáo Lê Đức Thảo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b,p khoản 2 Điều 251 BLHS 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Lê Đức Th phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Áp dụng: các điểm b,p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 35; Điều 38 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo từ **08(Tám)** năm đến **08(Tám)** năm **06(Sáu)** tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 25/7/2022; Áp dụng điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 10,081g Heroine và 2,065g Methamphetamine là số ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) Cái kéo, lưỡi bằng kim loại; 01 (một) túi ni – lông màu xanh, bên trong đựng 70 (bảy mươi) ống nhút nhựa màu trắng; 03 (ba) đoạn ống hút nhựa màu trắng đã bị cắt dỡ thành các đoạn, kích thước khác nhau; 01 thuê bao điện thoại số: 0947803107.

Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu ACE, màu đen.

Truy thu số tiền 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có; Trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 13.010.000đ(Mười ba triệu không trăm mười nghìn đồng). Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000đ đến 7.000.000đ.

Bị cáo đã thừa nhận một phần hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm của bản thân, yên tâm cải tạo sớm trở về đoàn tụ gia đình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi bán ma túy cho Trần Văn H, không thừa nhận hành vi bán ma túy cho Lê Viết T và Đỗ Đức H vào sáng ngày 25/7/2022. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án, lời khai của những người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, số vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để khẳng định bị cáo Lê Đức Th đã có hành vi mua bán 10,721g (Mười phẩy bảy hai một gam) Heroine và 2,211g (Hai phẩy hai một gam) Methamphetamine và bán ma túy cho Lê Viết T, Đỗ Đức H và Trần Văn H vào sáng ngày 25/7/2022, thu lời bất chính số tiền 200.0000đ (Hai trăm nghìn đồng). Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b,p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015. Quan điểm truy tố của Viện Kiểm sát là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật nhưng vì hám lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] *Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:*

Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tình tiết tăng nặng TNHS: Không.

Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân thực hành quyền công tố tại phiên tòa áp dụng đối với bị cáo:* Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, án phí và xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đã có ý kiến đề nghị. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó đề nghị của đại diện Viện kiểm sát được HĐXX chấp nhận.

[6] *Về hình phạt :* Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại điểm b,p

khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 35, Điều 38 BLHS 2015; xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ sức rắn đờ, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

- 01 Phong bì niêm phong hoàn trả sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bên trong có chứa 10,081g Heroine và 2,065g Methamphetamine.

- 01 (một) Cái kéo, lưỡi bằng kim loại; 01 (một) túi ni – lông màu xanh, bên trong đựng 70 (bảy mươi) ống nhút nhựa màu trắng; 03 (ba) đoạn ống hút nhựa màu trắng đã bị cắt dờ thành các đoạn, kích thước khác nhau; 01 thuê bao điện thoại số: 0947803107

Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành; công cụ dùng vào việc phạm tội, vật không có trị sử dụng. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm a,c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu ACE, màu đen, số IMEI1: 359053912851363, số IMEI2: 359053912851371 bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước;

- Số tiền 13.010.000đ(Mười ba triệu không trăm mười nghìn đồng) thu giữ tại nhà bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên trả lại cho chị Nguyễn Thị H(vợ bị cáo) số tiền trên.

Toàn bộ số vật chứng này được thể hiện như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Xuân lập ngày 16/12/2022.

Đối với số tiền 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy mà có, Cơ quan điều tra không thu giữ được. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 tuyên truy thu số tiền trên để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b,p khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 35, Điều 38 BLHS 2015;

1. *Tuyên:* Bị cáo **Lê Đức Th** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

2. *Xử phạt:* Bị cáo Lê Đức Th **08**(Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/7/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo số tiền 5.000.000đ(Năm triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ các điểm a,b,c khoản 1, Điều 47 BLHS 2015; điểm a,b,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 Phong bì niêm phong hoàn trả sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bên trong có chứa 10,081g Heroine và 2,065g Methamphetamine; 01 (một) Cái kéo, lưỡi bằng kim loại; 01 (một) túi ni – lông màu xanh, bên trong đựng 70 (bảy mươi) ống nhút nhựa màu trắng; 03 (ba) đoạn ống hút nhựa màu trắng đã bị cắt dở thành các đoạn, kích thước khác nhau; 01 thuê bao điện thoại số: 0947803107.

- Tịch thu phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu ACE, màu đen, số IMEI1: 359053912851363, số IMEI2: 359053912851371.

- Trả lại cho cho chị Nguyễn Thị H(vợ bị cáo) số tiền **13.010.000đ**(Mười ba triệu không trăm mười nghìn đồng).

Toàn bộ số vật chứng này có đặc điểm thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 16/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thường Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Xuân.

+Truy thu số tiền **200.000đ**(Hai trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. *Về án phí và quyền kháng cáo:* Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 19/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Án xử sơ thẩm lưu động công khai có mặt bị cáo và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Những người này được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Thường Xuân;
- Cơ quan THAHS- CA huyện Thường Xuân;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Thường Xuân;
- Lưu HSVA

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Sỹ H**



